

Bản án số: **06/2023/HS-PT**

Ngày 21 - 02 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ma Ngọc Trung.

*Các Thẩm phán:* Ông Hà Văn Chương và ông Phúc An Hoành.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Phương Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thúy Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 02/2023/TLPT-HS ngày 18 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nông Thị L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

*Bị cáo có kháng cáo:*

**Nông Thị L**, sinh ngày 17 tháng 8 năm 1990 tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Thôn Pác Hóp, xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Con ông Nông Văn H, sinh năm 1966 và bà Hoàng Thị Đ, sinh năm 1966; có chồng Nguyễn Văn G, sinh năm 1990 và 02 con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

**\* Người bào chữa của bị cáo:** Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có 01 nguyên đơn dân sự và 06 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 12/2021 (không nhớ ngày cụ thể), Nông Thị L nảy sinh ý định phát rừng tại khu vực Bản Cây, thuộc thôn Pác Hóp, xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, mục đích để trồng cây gỗ mỡ cải thiện kinh tế gia đình. Do cần người hộ phát rừng nên Nông Thị L đã nhờ các chị Ma Thị Đà, chị Hà Thị Sớm, chị Đinh Thị Nhám, chị Đặng Thị Nhung đi phát rừng đôi công với L, do Đà, Sớm, Nhám và Nhung không biết diện tích rừng L nhờ phát là rừng tự nhiên nên đều đồng ý. Sáng ngày hôm sau L cùng những người có tên nêu trên, mỗi người mang theo một con dao, đi đến lô 20, khoảnh 624C (Theo bản đồ quy hoạch phân 3 loại rừng xã Linh Phú ban hành theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang); trạng thái rừng là TXK (Rừng tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt), thuộc khu vực Bản Cây, thôn Pác Hóp, xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa để chặt hạ những cây Vầu, Nứa và những cây thân gỗ nhỏ, việc chặt phá rừng thực hiện trong vòng 5 ngày thì dừng lại. Sau đó, L nhờ chồng là Nguyễn Văn Gâm dùng máy cưa xăng để cắt hạ những cây gỗ to và cây Cọ. Ngày 24/01/2022 Hạt kiểm lâm huyện Chiêm Hóa phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa đi tuần tra phát hiện và lập biên bản.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Tổng diện tích rừng bị hủy hoại là: 12.690m<sup>2</sup>, lâm sản bị thiệt hại gồm: 96 cây thân gỗ từ nhóm IV đến nhóm VIII, có khối lượng là 11,419m<sup>3</sup>; 4.183 cây Vầu, có đường kính từ 6cm đến 12cm, chiều dài từ 6,2m đến 8,5m; 95 cây Nứa, có đường kính từ 3cm đến 5cm, chiều dài 4,5m; 24 cây Cọ, có đường kính 25cm đến 30cm, dài 4m.

Kết luận định giá tài sản số 05/KL- HĐĐGTS ngày 17/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chiêm Hóa, kết luận: Tổng trị giá thiệt hại tại lô 20, khoảnh 624C, chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc khu vực Bản Cây, thôn Pác Hóp, xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa có trị giá là: 37.909.200 đồng (Ba mươi bảy triệu chín trăm linh chín nghìn hai trăm đồng).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nông Thị L phạm tội Hủy hoại rừng.

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 243; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nông Thị L 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nông Thị L phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền 37.909.200 đồng (Ba mươi bảy triệu chín trăm linh chín nghìn hai trăm đồng). Ghi nhận bị cáo đã bồi thường số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2021/0002600 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền

35.909.200 đồng (Ba mươi năm triệu chín trăm linh chín nghìn hai trăm đồng). Toàn bộ số tiền này được sung vào ngân sách Nhà nước. Mọi thủ tục đề nghị thi hành án đối với số tiền bồi thường này sẽ do UBND xã Linh Phú đại diện cho Nhà nước yêu cầu bị cáo thực hiện.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, về xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19 tháng 12 năm 2022, bị cáo Nông Thị L có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng đảm bảo đúng quy định pháp luật; đơn kháng cáo của bị cáo hợp lệ trong hạn luật định; thủ tục giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết liên quan đến vụ án trên cơ sở các tài liệu chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, đánh giá mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nông Thị L 03 (Ba) năm tù về tội “Hủy hoại rừng” là đúng người, đúng tội, mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo Nông Thị L xuất trình tình tiết mới: Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và Đơn xin xác nhận dân sự có xác nhận của chính quyền địa phương, công văn số 13/CV-UBND ngày 13/02/2023 của UBND xã Linh Phú về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, Biên lai thu tiền thể hiện bị cáo đã nộp số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, Biên bản kiểm tra về việc trồng rừng khắc phục hậu quả có nội dung bị cáo đã trồng 3000 cây mỡ trên toàn bộ diện tích 12.690m<sup>2</sup>, tổng chi phí 32.970.000 đồng, cây sinh trưởng và phát triển bình thường để khắc phục hậu quả. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đã nộp xong số tiền bồi thường và trồng cây khắc phục hậu quả cho Nhà nước, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, cần xem xét giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nông Thị L về xin hưởng án treo, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang như sau:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 243, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Thị L 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo về tội Hủy hoại rừng, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Nông Thị L cho Ủy ban nhân dân xã, phường nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Nông Thị L đã nộp số tiền bồi thường thiệt hại là 3.000.000 đồng tại Biên lai số 0002705 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa và đã tự nguyện khắc phục hậu quả trồng 3.000 cây mỡ với tổng chi phí là 32.970.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo đã nộp (tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm) và chi phí trồng rừng là 35.970.000 đồng, như vậy bị cáo đã bồi thường xong cho Nhà nước.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã nộp xong tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trợ giúp viên pháp lý trình bày luận cứ bào chữa: Nhất trí với tội danh và điều luật xét xử bị cáo Nông Thị L về tội “Hủy hoại rừng” theo điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới, bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, hiện đang nuôi con nhỏ, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nông Thị L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt đối với bị cáo theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận. Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa;

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Thị L tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 12/2021 (không nhớ ngày), Nông Thị L đã có hành vi chặt phá, hủy hoại diện tích 12.690m<sup>2</sup> (Mười hai nghìn sáu trăm chín mươi mét vuông), rừng tự nhiên tại lô 20, khoảnh 624C, chức năng rừng sản xuất thuộc khu vực Bản Cây, thôn Pác Hóp, xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa (theo bản đồ điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng tại Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của UBND tỉnh Tuyên Quang) do Ủy ban nhân dân xã Linh Phú quản lý, mục đích để trồng cây gỗ mỡ. Tổng trị giá lâm sản bị thiệt hại là: 37.909.200 đồng (Ba mươi bảy triệu chín trăm linh chín nghìn hai trăm đồng).

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự bền vững và ổn định của môi trường sinh thái rừng, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý, khai thác, bảo vệ rừng.

Diện tích rừng bị cáo hủy hoại mặc dù gia đình bị cáo đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Nguyễn Văn Thông và bà Mạc Thị Chi là bố, mẹ chồng bị cáo. Tuy nhiên diện tích rừng này khi giao cho gia đình bị cáo được thực hiện theo chủ trương tại Chỉ thị số 286/TTg ngày 02/5/1997 của Thủ tướng Chính phủ (về tăng cường các biện pháp cấp bách để bảo vệ và phát triển rừng) nhằm mục đích giao để người dân tham gia bảo vệ và phát triển rừng; và theo Quyết định số 1859/QĐ-UBND ngày 31/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang (về việc điều chỉnh quy hoạch phân 3 loại rừng tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2016 – 2020) tiếp tục được quy hoạch, phân loại chức năng rừng sản xuất là rừng tự nhiên, do vậy việc sử dụng, khai thác lâm sản phải tuân thủ đúng quy định tại Điều 58 Luật Bảo vệ rừng, tuân thủ đúng các quy định trong quy chế quản lý rừng sản xuất được ban hành kèm theo Quyết định số 49/2016/QĐ-TTg ngày 01/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

Bị cáo Nông Thị L không được các cơ quan có thẩm quyền cho phép theo quy định của Luật Lâm nghiệp và các Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 và Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ nhưng bị cáo đã có hành vi chặt phá, cắt đốt, hủy hoại 12.690m<sup>2</sup> rừng gồm: 96 cây thân gỗ từ nhóm IV đến nhóm VIII, có khối lượng là 11,419m<sup>3</sup>; 4.183 cây Vầu; 95 cây Nứa; 24 cây Cọ. Tổng trị giá lâm sản bị thiệt hại là: 37.909.200đồng (Ba mươi bảy triệu chín trăm linh chín nghìn hai trăm đồng).

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Nông Thị L 03 năm tù về tội Hủy hoại rừng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình tình tiết mới: Đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và Đơn xin xác nhận dân sự có xác nhận của chính quyền địa phương, công văn số 13/CV-UBND ngày 13/02/2023 của UBND xã Linh Phú về việc xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, Biên lai thu tiền thể hiện bị cáo đã nộp số tiền 3.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, Biên bản kiểm tra về việc trồng rừng khắc phục hậu quả thể hiện bị cáo đã trồng lại toàn bộ diện tích cây đã hủy hoại, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần ghi nhận cho bị cáo.

Xét kháng cáo của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo Nông Thị L không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo đã khắc phục, bồi thường xong toàn bộ thiệt hại đã gây ra, do đó thấy không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo có cơ hội được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Vì vậy, cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng trị giá lâm sản bị thiệt hại là 37.909.200 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã ghi nhận bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000 đồng, buộc bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 35.909.200 đồng.

Tại giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp số tiền bồi thường thiệt hại là 3.000.000 đồng tại Biên lai số 0002705 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang và đã tự nguyện khắc phục hậu quả (trồng 3.000 cây mỡ) tổng số tiền là 32.970.000 đồng, đối với số tiền thừa 60.800 đồng tại phiên tòa bị cáo có ý kiến không đề nghị nhận lại, như vậy bị cáo đã khắc phục xong toàn bộ hậu quả của hành vi phạm tội.

[4] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo Nông Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0002703 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nông Thị L về xin hưởng án treo, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 92/2022/HS-ST ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang như sau:

1. Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 243; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nông Thị L: 03 (Ba) năm tù cho hưởng án treo về tội “Hủy hoại rừng”, thời gian thử thách 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (21/02/2023).

Giao bị cáo Nông Thị L cho Ủy ban nhân dân xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

*Trong thời gian thử thách nếu bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự.*

*Trong thời gian thử thách của án treo nếu bị cáo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

*Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.*

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận bị cáo Nông Thị L đã nộp số tiền bồi thường thiệt hại là 3.000.000 đồng tại Biên lai số 0002705 ngày 16/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang và đã tự nguyện khắc phục hậu quả (trồng 3.000 cây mỡ) với chi phí là 32.970.000 đồng, tổng số tiền bị cáo đã nộp (tại cấp sơ thẩm và phúc thẩm) và chi phí trông rừng là 35.970.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng*), như vậy bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả xong cho Nhà nước.

**3. Về án phí:**

Bị cáo Nông Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai số 0002703 ngày 13/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (21/02/2023)./.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND + VKSND huyện Chiêm Hóa;
- CQCSĐT Công an huyện Chiêm Hóa;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Văn phòng Tòa án tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Ma Ngọc Trung**